TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 08/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Chế Công Nghị
+ Ông Đỗ Xuân Ưa

- Thư ký phiên toà: Đặng Ngọc Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 26/12/2018, đối với bị cáo:

Cao Văn G, sinh năm 1994, tại: Tiên Lữ, Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Ia S, xã H'B, huyện CS, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phan Văn H, sinh năm 1972. Có mặt.
Nơi cư trú: Thôn PM, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1958. Có mặt.
Nơi cư trú: Thôn HH, xã IS, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
- *Những người làm chứng:*
1. Anh Phan Văn Đ, sinh năm 2001. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn PM, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
2. Anh Phan Đình H1, sinh năm 1973. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố 18, thị trấn PT, huyện PT, Gia Lai.
3. Chị Phan Thị Thu H2, sinh năm 1989. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố 18, thị trấn PT, huyện PT, Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/4/2018, sau khi đã uống rượu Trần Văn Q, trú tại thôn HH, xã IS, huyện PT, tỉnh Gia Lai cùng Cao Văn G, trú tại thôn IS, xã H'b, huyện CS, Gia Lai đến quán Karaoke Gold tại xã IA, huyện PT chơi. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, Q đi về còn G tiếp tục ở lại chơi. Q điều khiển xe mô tô BKS 81D1-133.50 lưu thông trên Quốc lộ 25 theo hướng CS – AP. Khi đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố 18, thị trấn PT thì phát hiện 01 xe công nông do anh Phan Văn H điều khiển theo hướng cùng chiều đang chuyển hướng rẽ sang phần đường bên trái theo hướng đi. Do đã uống rượu nên Q xử lý không kịp và bị trượt ngã ra lề đường bên trái theo hướng đi của Q. Thấy vậy, anh H có dừng xe công nông đến hỏi thăm nhưng Q lên tiếng chửi anh H rồi bỏ đi, còn anh H tiếp tục điều khiển xe công nông đi vào trong nhà kho của anh Phan Đình H1 mua phân bón. Q điều khiển xe mô tô đến quán Karaoke Gold tìm Cao Văn G. Tại đây Q nói với G là bị xe công nông tông trúng bị ngã rồi rủ G quay lại làm rõ mọi chuyện và G đồng ý. Khi đến nơi, thấy anh H đang đứng trước nhà kho thì Q và G mỗi người nhặt lấy một khúc gỗ gần đấy xông vào đánh liên tiếp trúng người anh H làm anh H ngã gục tại chỗ, một khúc gỗ bị gãy đôi. Lúc này, có người dân gần đó trông thấy chạy đến can ngăn nên Q và G cùng lên xe mô tô bỏ về. Anh H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, đến ngày 16/5/2018 được xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/TgT-TTPY ngày 11/6/2018 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Gia Lai đối với anh Phan Văn H, xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh thái dương phải kích thước (6,5 x 0,2)cm, sẹo liền: 2% (M I.1-T63).

- Hai sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ: Một vết đầu cung mày trái kích thước (02 x 0,2)cm và một vết môi trên kích thước (03 x 0,1)cm, sẹo liền: 12% (M IV.1-T63).

- Nứt sọ trán – thái dương – đỉnh phải: 9% (M 2.1-T11).

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán – đỉnh phải, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương phải chèn ép não thất bên phải, dập não xuất huyết vùng thái dương trái sau điều trị ổn định, hiện tại không có di chứng thần kinh: 21% (M III.6-T12).

- Gãy đầu dưới xương trụ cẳng tay trái can liền tốt thẳng tục, không ảnh hưởng đến chức năng cẳng tay: 8% (M 10.1-T48).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **43%** *(Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT)*

Sau khi sự việc xảy ra, Trần Văn Q và Cao Văn G đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn Q và Cao Văn G về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đồng thời quyết định truy nã đối với hai

bị can. Đến ngày 02/7/2018, Cao Văn G đến Công an huyện Phú Thiện đầu thú. Do chưa bắt được Trần Văn Q nên cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án đối với Trần Văn Q.

** Về vật chứng của vụ án:*

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 03 đoạn cây gỗ, có đặc điểm: Một đoạn gỗ kích thước (192 x 3,8 x 6,5)cm, một đoạn gỗ kích thước (122 x 7 x 5,2)cm, một đoạn gỗ kích thước (125 x 5 x 8)cm và 01 xe mô tô BKS 81D1-133.50 (xe của gia đình Trần Văn Q) Trong thời gian điều tra, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả cho gia đình Trần Văn Q.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Phan Văn H yêu cầu hai bị can bồi thường tổng số tiền 80.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, Cao Văn G đã tác động nhờ gia đình tích cực thỏa thuận bồi thường cho bị hại Phan Văn H số tiền 40.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

Đối với Trần Văn Q tuy bỏ trốn nhưng được mẹ ruột (bà Phạm Thị C) bồi thường cho anh H được 15.000.000 đồng. Anh H không yêu cầu bị cáo G bồi thường tiếp, mà đề nghị giải quyết tiếp phần bồi thường thiệt hại thuộc trách nhiệm của Trần Văn Q khi bắt được Trần Văn Q.

Tại bản cáo trạng số 37 /CTr-VKS, ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Cao Văn G về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Cao Văn G từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị chưa xử lý tiêu hủy vật chứng để phục vụ cho việc xử lý vụ án khi bắt được Trần Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/4/2018, Trần Văn Q do bực tức vì nghĩ rằng do anh Phan Văn H điều khiển xe công nông sang đường làm mình bị ngã nên Q đã rủ Cao Văn G tìm anh H để làm rõ mọi chuyện. Cao Văn G thấy Q bị xây xát trên mặt và tay chân nên đồng ý ngay với Q. Cả hai đã đến nhà kho của anh Phan Đình H1 tại Tổ dân phố 18, thị trấn PT tìm anh H. Khi gặp anh H, Q nhặt cây gỗ gần đó đuổi đánh anh H, G thấy vậy cũng làm theo. Cả hai đã dùng cây gỗ đánh anh H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương sức khỏe là 43%. Các tình tiết khác của vụ án đúng như nội dung cáo trạng đã xác định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã gây tổn hại về sức khỏe và tinh thần của người bị hại và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe con

người. Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm, ở hình thức giản đơn. Bản thân bị cáo tham gia với vai trò của người đồng phạm. Khi Q rủ bị cáo đi tìm gặp anh H chưa nói rõ việc gặp anh H để đánh, nhưng khi gặp anh H, bị cáo đã cùng Q dùng hung khí đánh anh H ngay. Như vậy, bị cáo tham gia với vai trò của người thực hành tích cực, thương tích của bị hại Phan Văn H do bị cáo và Trần Văn Q cùng gây ra. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vụ án. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[2] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:* Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Khi xảy ra vụ án bị cáo bỏ trốn nhưng sau đó đã biết ăn năn ra đầu thú khai rõ hành vi phạm tội. Từ giai đoạn điều tra đến tại phiên tòa bị cáo đã luôn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã tích cực tác động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại với tổng số tiền đã bồi thường xong là 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời làm tốt công tác răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm, hiện tại có nhiều điều kiện giảm nhẹ nên có thể áp dụng Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Phan Văn H đã nhận đủ tiền bồi thường thuộc trách nhiệm bồi thường của bị cáo Cao Văn G và 15.000.000 đồng từ gia đình bị can Trần Văn Q. Bị hại không còn yêu cầu gì khác đối với bị cáo G. Phần bồi thường thuộc trách nhiệm của Trần Văn Q bị hại sẽ yêu cầu Q bồi thường khi bắt được Q và vụ án tiếp tục được xử lý. Hội đồng xét xử ghi nhận quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe của bị hại Phan Văn H đối với Trần Văn Q khi bắt được Trần Văn Q và xử lý bằng một vụ án khác.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Vật chứng là hung khí bị cáo dùng để phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng, gồm 03 đoạn cây gỗ, có đặc điểm: Một đoạn gỗ kích thước (192 x 3,8 x 6,5)cm, một đoạn gỗ kích thước (122 x 7 x 5,2)cm và một đoạn gỗ kích thước (125 x 5 x 8)cm. Hiện tại do Trần Văn Q đang bỏ trốn và vụ án đã được tách nên chưa xử lý vật chứng trong vụ án này, cần tiếp tục tạm giữ vật chứng để phục vụ cho việc giải quyết vụ án khi bắt được Trần Văn Q.

[5] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn G phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo **Cao Văn G 03** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 02/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe của bị hại Phan Văn H đối với Trần Văn Q khi bắt được Trần Văn Q và xử lý bằng một vụ án khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Tạm giữ lại các vật chứng của vụ án gồm 03 đoạn cây gỗ, có đặc điểm: Một đoạn gỗ kích thước (192 x 3,8 x 6,5)cm, một đoạn gỗ kích thước (122 x 7 x 5,2)cm và một đoạn gỗ kích thước (125 x 5 x 8)cm để phục vụ cho việc xử lý vụ án Trần Văn Q - Cố ý gây thương tích khi bắt được Trần Văn Q.

4. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Cao Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. *Quyền kháng cáo:*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng

cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. Phú Thiện;
- CQ THA. HS Công an H. Phú Thiện;
- Các bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn